

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

CUỐN SÁCH GIÁO KHOA "KINH TẾ" (ECONOMICS) CỦA PAUL. A. SAMUELSON DO CÔNG TY SÁCH MC GRAW HILL XUẤT BẢN LẦN ĐẦU TIÊN TẠI NEW YORK NĂM 1948.

CUỐN SÁCH NÀY ĐÃ THẬT SỰ TRỞ THÀNH SÁCH ĐẦU TAY CỦA KHOA KINH TẾ TRONG CÁC HỌC VIỆN VÀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÔNG NHỮNG Ở MỸ MÀ CÒN Ở HẦU HẾT CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY. CUỐN SÁCH ĐƯỢC DỊCH RA NHIỀU THỨ TIẾNG VÀ ĐƯỢC TÁI BẢN LẦN THỨ 12 NĂM 1985. WILLIAM. D. NORDHAUS THAM GIA BỔ SUNG LẦN TÁI BẢN NÀY VÀ TRỞ THÀNH ĐỒNG TÁC GIẢ.

KHI CUỐN SÁCH NÀY ĐƯỢC VIẾT LẦN ĐẦU TIÊN, JOHN KENNETH BRAITH ĐÃ TIÊN ĐOÁN RẰNG THẾ HỆ SẮP TỚI SẼ HỌC KINH TẾ HỌC QUA QUYỂN SÁCH NÀY. MƯỜI MỘT LẦN XUẤT BẢN VỚI NHIỀU TRIỆU BẢN VÀ ĐƯỢC DỊCH RA HƠN HAI CHỤC THỨ TIẾNG ĐÃ CHỨNG TỎ LỜI TIÊN ĐOÁN CỦA ÔNG LÀ ĐÚNG.

GIÁO SƯ PAUL. A. SAMUELSON LÀ SÁNG LẬP VIÊN KHOA KINH TẾ CỦA HỌC VIỆN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ MASSACHUSETTS, LÀ NGƯỜI MỸ ĐẦU TIÊN ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NOBEL VỀ KINH TẾ HỌC (1970), HIỆN LÀM CỐ VẤN CHO "VIỆN DỰ TRÙ LIÊN BANG VÀ NGÂN KHỐ" MỸ CŨNG NHƯ NHIỀU TỔ CHỨC KINH TẾ KHÁC. NGOÀI RA, ÔNG ĐÃ TỪNG LÀ CỐ VẤN KINH TẾ CỦA TỔNG THỐNG MỸ JOHN. F. KENNEDY VÀ LÀ CÂY VIẾT BÀI NỔI TIẾNG TRONG MỤC KINH TẾ HỌC CỦA TẠP CHÍ NEWSWEEK.

WILLIAM. D. NORDHAUS LÀ GIÁO SƯ KHOA KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC YALE (MỸ), ĐÃ TỪNG LÀ THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG CỐ VẤN CỦA CHÍNH QUYỀN J. CARTER. HIỆN NAY ÔNG LÀ GIÁO SƯ KINH TẾ HỆ JOHN MUSSEY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC YALE VÀ LÀ THÀNH VIÊN CỦA COWLES FOUNDATION

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

"KINH TẾ HỌC"

(Economics) của Paul.A. Samuelson và William D. Nordhaus
(Xuất bản lần thứ 12)

HỒ ĐỨC HUNG

FOR RESEARCH IN ECONOMICS (CƠ SỞ COWLES ĐỂ NGHIÊN CỨU KINH TẾ HỌC).

NHÂN DỊP TẬP SAN "PHÁT TRIỂN KINH TẾ" RA MẮT (VÀ LIÊN TIẾP TRONG CÁC SỐ PHÁT HÀNH SAU NÀY), CHÚNG TÔI XIN TRÂN TRỌNG TRÍCH GIỚI THIỆU CÙNG BAN ĐỌC MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TRÌNH KINH TẾ HỌC NỔI TIẾNG NÀY ĐỂ THAM KHẢO.

Không đề cập chương I là phần giới thiệu các định nghĩa của kinh tế học và những vấn đề có liên quan, chúng tôi xin bắt đầu giới thiệu chương II của tác phẩm "NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ".

A. Những vấn đề về tổ chức kinh tế.

1. Mọi xã hội, mọi nền kinh tế đều phải dùng cách này hay cách khác để giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản và phụ thuộc lẫn nhau :

a). Những loại hàng hóa cơ bản và dịch vụ gì nên được sản xuất và sản xuất với số lượng bao nhiêu? Nghĩa là phải sản xuất ra bao nhiêu, sản xuất những mặt hàng và dịch vụ gì để thay thế nhau và bao giờ thì sản xuất?

b). Hàng hóa cần được sản xuất như thế nào? Nói khác đi các nguồn tài nguyên kinh tế phải được sử dụng như thế nào để sản xuất ra các loại hàng hóa đó? Nghĩa là do ai và với những tài nguyên nào? Với hình thức công nghệ nào?

c). Hàng hóa sẽ được sản xuất ra cho ai? Nghĩa là phân phối tiêu dùng như thế nào giữa các cá nhân và các giai cấp? Ai sẽ được hưởng và được lợi từ những hàng hóa và dịch vụ của đất nước? Hay nói cách khác, sản phẩm quốc dân sẽ được chia cho các cá nhân và các gia đình như thế nào?

Tuy ba vấn đề này là cơ bản và chung cho mọi nền kinh tế nhưng các hệ thống kinh tế khác nhau có cách giải quyết khác nhau.

2. Từ ba nhiệm vụ trung tâm của tổ chức kinh tế, một điều bổ ích là trình bày chúng bằng ngôn ngữ kinh tế học. Người ta thường nói các quá trình gồm có đầu vào và đầu ra.

Một đầu vào hay một nhân tố sản xuất là một hàng

hóa hay một dịch vụ mà các nhà doanh nghiệp sử dụng trong quá trình sản xuất của họ. Các đầu vào được kết hợp với nhau để sản xuất ra các đầu ra, còn đầu ra bao gồm hàng loạt hàng hóa hoặc dịch vụ có ích được tiêu dùng hoặc được sử dụng cho quá trình sản xuất khác.

Nhìn chung, đầu vào nằm trong ba nhóm : đất đai và tài nguyên thiên nhiên, lao động và tư bản.

Nhắc lại ba vấn đề kinh tế cơ bản bằng ngôn ngữ kinh tế học, bất cứ một xã hội nào cũng phải quyết định : (1) Sản xuất những đầu ra nào và với số lượng bao nhiêu (2) Sản xuất ra chúng như thế nào nghĩa là dùng kỹ thuật gì kết hợp với đầu vào để sản xuất ra các loại đầu ra mong muốn và (3) Cần sản xuất và phân phối các đầu ra cho ai.

Các xã hội cần giải quyết các vấn đề này theo những cách khác nhau, theo tập quán và bản năng; bằng chỉ huy kiểm soát từ trung ương; và trong nền kinh tế hỗn hợp của Mỹ, phần lớn là bằng một hệ thống giá cả và thị trường.

Trong một nền văn minh nguyên thủy, tập quán có thể khống chế mọi vấn đề của hành vi. Các vấn đề : cái gì, thế nào và cho ai có thể được quyết định do những truyền thống truyền từ thế hệ già cho thế hệ trẻ.

Sang một thái cực khác, ta có thể xem xét một nền kinh tế chỉ huy (a command economy), một nền kinh tế trong đó chính phủ ra mọi quyết định về sản xuất và phân phối. Một

chính phủ như vậy có thể độc tài hay dân chủ đến mức cực đoan, chính phủ đó sẽ bảo nhân dân ăn gì, uống gì, sản xuất lương thực và sắt thép như thế nào và ai được sống giàu có, ai phải sống nghèo túng.

Một cách đề cập cuối cùng là nền kinh tế kinh doanh tự do tư bản chủ nghĩa hay là kinh tế thị trường. Ở đây một hệ thống giá cả, thị trường, lợi nhuận và thua lỗ khuyến khích và thưởng quy định vấn đề cái gì, như thế nào và cho ai. Các nhà doanh nghiệp sản xuất các loại hàng hóa đem lại lợi nhuận cao nhất (cái gì), bằng những kỹ thuật sản xuất rẻ nhất (như thế nào) và mức tiêu thụ của dân chúng là do quyết định của họ sử dụng tiền công và lợi tức có được nhờ lao động và sở hữu tài sản của mình (cho ai).

Không một nền kinh tế hiện đại nào của con người thuộc vào một trong những hình thức thuần túy như trên. Đúng hơn các xã hội là những nền kinh tế hỗn hợp (mixed

economics) với những nhân tố thị trường, chỉ huy và truyền thống. Chưa bao giờ có một nền kinh tế thị trường 100% (Tuy rằng nước Anh ở thế kỷ 19 đã gần đạt được như vậy). Ở chủ nghĩa tư bản Mỹ ngày nay chính phủ giữ một vai trò quan trọng trong việc đặt ra quy tắc cho trò chơi kinh tế, cung cấp dịch vụ, giáo dục và cảnh sát, quyết định về ô nhiễm và kinh doanh. Nhưng đa số quyết định ở Mỹ ngày nay được tiến hành qua giá cả thị trường.

3. Các vấn đề kinh tế cơ bản là quan trọng xuất phát từ một số thực tế cơ bản của đời sống kinh tế: tài nguyên và kỹ thuật có giới hạn, mức sống cũng có giới hạn; hàng hóa kinh tế khan hiếm chứ không phải cho không, xã hội phải chọn lựa giữa các loại hàng hóa vì không thể thỏa mãn tất cả các nhu cầu và lòng mong muốn (quy luật khan hiếm).

Sản xuất cái gì, như thế nào và cho ai sẽ chẳng thành vấn đề nếu tài nguyên không hạn chế. Nếu có thể sản xuất một số

lượng vô tận về mọi loại hàng hóa hoặc nếu thỏa mãn được đầy đủ mọi nhu cầu cho con người, thì sản xuất quá nhiều một loại hàng hóa nào đó cũng không sao. Mà có kết hợp lao động và vật liệu một cách khôn ngoan cũng chẳng sao. Bởi vì tất cả mọi người muốn bao nhiêu cũng có, nên phân phối hàng hóa và thu nhập như thế nào giữa các giai cấp và con người cũng không sao.

Như vậy sẽ không có hàng hóa kinh tế, nghĩa là không có hàng hóa tương đối khan hiếm. Và sẽ chẳng cần nghiên cứu kinh tế học hoặc "liệt kiệm". Mọi hàng hóa đều sẽ cho không, như không khí hay cát trên sa mạc.

Nhưng mọi hàng hóa đều không cho không.

Trong thế giới ngày nay, trẻ em biết rằng "Cả hai" không phải là câu trả lời có thể chấp nhận được khi được hỏi bạn chọn "Cái nào"?

Quả thực so với các nước đang phát triển hay với các thế kỷ trước, các xã hội công nghiệp hiện đại

có vẻ rất giàu có. Nhưng mức sản xuất cao hơn hình như cũng mang theo nó mức tiêu thụ ngày càng cao, tình trạng khan hiếm vẫn còn.

Như vậy mặc dù tiêu dùng của chúng ta hiện nay còn nhiều hoang phí, sự thật trung tâm mà kinh tế học phải xét đến là hàng hóa còn khan hiếm. Mặc dù có nhiều người giàu có, nhưng thế giới vẫn có hàng tỉ người đang sống nghèo khổ thậm tệ. Công việc có ích vẫn cần làm, không thể thiếu được. (*)

(*) *Kỳ sau chúng tôi sẽ trình bày tiếp phần B (Chương hai): Các lựa chọn về công nghệ mở ra cho một xã hội, bao gồm những nội dung.*

4. Đường giới hạn khả năng sản xuất (P - P).

5. Hiệu quả sản xuất.

6. Đường giới hạn khả năng sản xuất có thể minh họa nhiều quá trình kinh tế cơ bản.

7. Quy luật lợi suất giảm dần.

8. Quy luật chi phí tương đối ngày càng tăng.

THUẬT TỔ CHỨC

* Việc có dự trước thì làm mới nên được (TRUNG DUNG).

* Một đại tá không chỉ huy 3000 người, một trung tá không chỉ huy 1000 người, một đại úy không chỉ huy 250 người. Đại tá chỉ huy ba tiểu đoàn, trung tá chỉ huy 4 đại đội, đại úy chỉ huy 4 trung đội, ta không nên quên như vậy.

Ta phải rèn luyện người trực tiếp, và chỉ huy qua sự trung gian của họ, nhất là không nên làm công việc thay họ, vì làm công việc của họ, ta sẽ không làm được công việc của ta (DE MAUD'HUY).

* Bất luận làm việc gì, ta phải cẩn trọng ngay từ lúc khởi sự (LÊ KÝ).

* Người thủ lãnh không làm nô lệ cho cấp trên của mình, nhưng làm nô lệ cho nghĩa vụ bảo vệ những người ở dưới quyền điều khiển của mình. Cái tinh thần vì nghĩa vụ đó có thể khiến cho người thủ lãnh làm nên những việc vượt quá sức người (O. CLEMENT).

* Ta đừng nói vấn đề này khó giải quyết, vì đã dễ giải quyết đâu đã thành vấn đề (FOCH).

* Không phải việc đó khó mà ta không dám làm, chính bởi tại ta không dám làm nên việc mới khó (SÉNÈQUE)